

TÒA ÁN ND HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 99/2017/HSST

Ngày 22/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lưu Toàn Nghĩa
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến, bà Nguyễn Thị Vân Khánh.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Diệu Thuý - Thư ký toà án

Đại diện VKS ND huyện Thái Thụy tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Văn Ngọc - Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2017/HS-ST ngày 29/8/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/HSST-QĐ NGÀY 11/9/2017 đối với

BỊ CÁO: *Nguyễn Đa P* sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện V, TP Hải Phòng; nghề nghiệp - lao động tự do; trình độ học vấn 12/12; dân tộc Kinh; giới tính - Nam; tôn giáo - không; quốc tịch Việt Nam.

Con ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1936 là thương binh loại 4/4,

Con bà Trương Thị N sinh năm 1946.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 2. Bản án số 122/2007/HS-ST, ngày 23/8/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt P 7 năm tù về tội “Cướp tài sản” đến ngày 30/8/2013 chấp hành xong hình phạt.

Bản án số 35/2014/HS-ST, ngày 06/11/2014 Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt P 1 năm 3 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 10/10/2015 chấp hành xong hình phạt.

Bị bắt tạm giữ ngày 19/5/2017 đến ngày 25/5/2017 chuyển tạm giam.

(Bị cáo có mặt tại phiên toà).

NGƯỜI BỊ HẠI:

Chị Phạm Thị P sinh năm 1985
Trú tại: Thôn N, xã S, huyện T - Thái Bình.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 19/5/2017, Nguyễn Đa P mang theo 2 mũ vam phá khóa, 1 tay công chữ T, 1 chìa khóa xe máy ra cầu Nghìn thuê xe ôm chở đến xã S, huyện T. P đi bộ trên trục đường 456 quan sát. Khi đi đến thôn Nhạo N xã S, P phát hiện 1 xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE biển kiểm soát 17B1-xxxx của chị Phương để trước cửa nhà. P ngồi lên xe dùng vam phá khóa điện. Khi thấy đèn trên mặt đồng hồ bật sáng, P dùng chân trái đẩy xe mô tô về phía trước, khi xe dịch chuyển được khoảng 50cm thì có tiếng hô “trộm...”. P vắt xe bỏ chạy thì bị quần chúng nhân dân và tổ công tác Công an huyện T và Công an xã S bắt giữ, đưa P và xe mô tô về trụ sở Ủy ban nhân dân xã S lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ xe máy và 2 đầu vam phá khóa, 1 chìa khóa xe máy, còn tay công chữ T trong quá trình P bỏ chạy đã rơi mất.

Chiếc xe của chị P được Hội đồng định giá tài sản kết luận trị giá 30.000.000 đồng. Chị P đã nhận lại tài sản.

Tại bản cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 28/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Nguyễn Đa P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Đa P đều khai nhận hành vi dùng vam mang theo phá khóa, trộm cắp xe máy biển kiểm soát 17B1-641.22 của chị Phạm Thị P, khi dịch chuyển xe đi được 50cm thì bị phát hiện bắt giữ như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả

tang. Cùng với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đa P phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, phạm vào khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự.

Điều 138:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

...

c) Tái phạm nguy hiểm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, đã xâm hại quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Việc đưa bị cáo ra xét xử và áp dụng mức hình phạt tương xứng là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, để phát huy tác dụng đấu tranh và phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải, gây thiệt hại không lớn, bị cáo có bố là thương binh, được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, g khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự:

Chị P đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường, cần được chấp nhận.

Về tang vật của vụ án: 2 đầu vạm phá khóa, 1 chìa khóa xe máy là công cụ phạm tội, giá trị tài sản không đáng kể, cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đa P phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*"

Áp dụng: Điểm c khoản 2 điều 138; Điểm g, p khoản 1, khoản 2 điều 46; Điều 45, Điều 33 BLHS;

Tuyên phạt bị cáo **Nguyễn Đa P 2 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, ngày 19/5/2017.

2/ Về trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận việc chị Phạm Thị P đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

3/ Về tang vật của vụ án: Căn cứ khoản 2 điều 76 BLTTHS;

Tuyên tịch thu tiêu huỷ 2 đầu vạm phá khóa, 1 chìa khóa xe máy.

Các đồ vật, tài sản trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2017 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy.

3/ Về án phí:

Căn cứ nghị quyết số 326/QH ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí lệ phí; Bị cáo P phải chịu án phí hình sự 200.000đ.

4/ Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, ngày 22/9/2017. Người vắng mặt tính từ ngày tòa tổng đạt bản án.

Nơi nhân:

- VKS huyện T
- Bị cáo
- Người bị hại
- THA huyện T
- CA huyện T
- Tòa án tỉnh TB
- Lưu HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TP.Chủ tọa phiên tòa

Thẩm phán
Lưu Toàn Nghĩa